

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG



BẠN CẦN BIẾT

QUY ĐỊNH CỦA LUẬT BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN NĂM 2015 VỀ KẾT QUẢ BẦU CỬ Ở ĐƠN VỊ BẦU CỬ

Năm 2021

I. BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ BẦU CỬ Ở ĐƠN VỊ BẦU CỬ (Điều 77)

1. Sau khi nhận, kiểm tra biên bản kết quả kiểm phiếu của các Tổ bầu cử và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có), Ban bầu cử lập biên bản xác định kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử của mình.

2. Biên bản xác định kết quả bầu cử có các nội dung sau đây:

a) Số lượng đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân được ấn định cho đơn vị bầu cử;

b) Số lượng người ứng cử;

c) Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử;

d) Số lượng cử tri đã tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ so với tổng số cử tri của đơn vị bầu cử;

đ) Số phiếu phát ra;

e) Số phiếu thu vào;

g) Số phiếu hợp lệ;

h) Số phiếu không hợp lệ;

i) Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử;

k) Danh sách những người trúng cử;

l) Những khiếu nại, tố cáo do các Tổ bầu cử giải quyết; những khiếu nại, tố cáo do Ban bầu cử giải quyết; những khiếu nại, tố cáo chuyển đến Ủy ban bầu cử, Hội đồng bầu cử quốc gia.



3. Biên bản xác định, kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội ở đơn vị bầu cử được lập thành ba bản, có

chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử. Biên bản được gửi đến Hội đồng bầu cử quốc gia, Ủy ban bầu cử ở tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử.

4. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở đơn vị bầu cử được lập thành bốn bản, có chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng Ban bầu cử. Biên bản được gửi đến Ủy ban bầu cử cùng cấp, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chậm nhất là 05 ngày sau ngày bầu cử.



II. NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG CỬ (Điều 78)

1. Kết quả bầu cử được tính trên số phiếu bầu hợp lệ và chỉ được công nhận khi đã có quá một nửa tổng số cử tri trong danh sách cử tri tại đơn vị bầu cử tham gia bầu cử, trừ trường hợp bầu cử lại mà số cử tri đi bầu cử vẫn chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri trong danh sách cử tri thì kết quả bầu cử lại được công nhận mà không tổ chức bầu cử lại lần thứ hai.

2. Người trúng cử phải là người ứng cử đạt số phiếu bầu quá một nửa tổng số phiếu bầu hợp lệ.

3. Trường hợp số người ứng cử đạt số phiếu bầu quá một nửa tổng số phiếu bầu hợp lệ nhiều hơn số lượng đại biểu mà đơn vị bầu cử được bầu thì những người trúng cử là những người có số phiếu bầu cao hơn.

4. Trường hợp cuối danh sách trúng cử có nhiều người được số

phiếu bầu bằng nhau và nhiều hơn số lượng đại biểu được bầu đã ấn định cho đơn vị bầu cử thì người nhiều tuổi hơn là người trúng cử.

